

ĐỀ BÀI KIỂM TRA SỐ 1
MÔN: NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ

(Thời gian làm bài: 180 phút)

I. Phần Lý thuyết (5 điểm)

1. Anh (Chị) hãy trình bày trình tự tổng quát để một dấu hiệu được đăng ký bảo hộ dưới danh nghĩa là nhãn hiệu hàng hoá? (2 điểm)
2. Anh (Chị) hãy phân biệt nhãn hiệu hàng hoá và nhãn hàng hoá; tên gọi xuất xứ hàng hoá và chỉ dẫn địa lý? (2 điểm)
3. Anh (Chị) hãy đánh giá khả năng được bảo hộ dưới danh nghĩa là nhãn hiệu hàng hoá của các dấu hiệu (được sử dụng cho hàng hoá/dịch vụ tương ứng) sau đây, kèm theo căn cứ pháp lý cụ thể: (1 điểm)

<i>Dấu hiệu</i>	<i>Hàng hoá/Dịch vụ</i>
(i)	Dịch vụ buôn bán xe cộ có uỷ quyền, dịch vụ quản lý đội xe, dịch vụ sửa chữa xe cộ, dịch vụ thuê và cho thuê xe cộ
(ii)	Thịt, cá, gia cầm và thú săn, đồ hộp
(iii) "No-tape"	Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, bao gồm cả chất dính sử dụng trong công nghiệp giấy dếp, công nghiệp mộc và đồ gỗ, công nghiệp ô tô, công nghiệp xây dựng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp vải sợi, công nghiệp giấy
(iv)	Sữa chua (Ghi chú: Người nộp đơn là một công ty Thái Lan)

II. Phần Thực hành (5 điểm)

1. Anh (Chị) hãy sử dụng Bảng phân loại quốc tế hàng hoá và dịch vụ theo Thỏa ước Nice về phân loại quốc tế hàng hoá và dịch vụ dùng để đăng ký nhãn hiệu hàng hoá năm 1957 (xuất bản phẩm lần thứ 8) để phân nhóm các sản phẩm sau đây: (2 điểm)

Máy điện cơ học để pha chế đồ uống; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống sôcôla (chủ yếu chứa sôcôla); đồ uống cacao (chủ yếu chứa cacao); đồ uống trên cơ sở cà-phê; đồ uống có cồn chứa hoa quả; thiết bị làm lạnh đồ uống; tinh dầu để làm đồ uống; hương liệu (không phải tinh dầu) để làm đồ uống; bình cách nhiệt để đựng thức uống; đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở chè; sữa; sữa đậu nành.

2. Anh (Chị) hãy nêu các thiếu sót về hình thức của Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá sau đây (Phụ lục 1), kèm theo căn cứ pháp lý cụ thể? (1 điểm)

3. Bằng các lập luận, anh (chị) hãy đánh giá về khả năng phân biệt của các dấu hiệu sau đây với nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ (thuộc sở hữu của hai chủ thể khác nhau) được sử dụng cho cùng nhóm hàng hoá/dịch vụ: (2 điểm)

	Dấu hiệu	Nhãn hiệu được bảo hộ (đối chứng)	Nhóm hàng hoá/dịch vụ
(i)	"BLACKTOP"	"BLACK TAB"	Nhóm 25, 28
(ii)	"KANEVINYL"	"KANE ACE"	Nhóm 17
(iii)		"STUSSY"	Nhóm 25
(iv)	"NEW ASIA"	"Á CHÂU"	Nhóm 16: bao bì các- tông

ĐỀ BÀI KIỂM TRA SỐ 2
MÔN: NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ

(Thời gian làm bài: 180 phút)

I. Phân Lý thuyết (5 điểm)

1. Anh (Chị) hãy trình bày trình tự tổng quát để một dấu hiệu được đăng ký bảo hộ dưới danh nghĩa là nhãn hiệu hàng hoá? (2 điểm)

2. Anh (Chị) hãy phân biệt nhãn hiệu hàng hoá và nhãn hàng hoá; tên gọi xuất xứ hàng hoá và chỉ dẫn địa lý? (2 điểm)

3. Anh (Chị) hãy đánh giá khả năng được bảo hộ dưới danh nghĩa là nhãn hiệu hàng hoá của các dấu hiệu (được sử dụng cho hàng hoá/dịch vụ tương ứng) sau đây, kèm theo căn cứ pháp lý cụ thể: (1 điểm)

	Dấu hiệu	Hàng hoá/Dịch vụ
(i)	"Enterprise"	Dịch vụ buôn bán xe cộ có uỷ quyền, dịch vụ quản lý đội xe, dịch vụ sửa chữa xe cộ, dịch vụ thuê và cho thuê xe cộ
(ii)	"COLOUR SOLUTIONS"	Sữa và các sản phẩm sữa
(iii)		Cao su, nhựa pec-ca, bán thành phẩm bằng chất dẻo

- (iv) "Cellini MILANO ITALY" Các sản phẩm da và giả da, vali, túi du lịch, cặp sách, cặp tài liệu
(Ghi chú: Người nộp đơn là một công ty Singapore)

II. Phân Thực hành (5 điểm)

1. Anh (Chị) hãy sử dụng Bảng phân loại quốc tế hàng hoá và dịch vụ theo Thỏa ước Nice về phân loại quốc tế hàng hoá và dịch vụ dùng để đăng ký nhãn hiệu hàng hoá năm 1957 (xuất bản phẩm lần thứ 8) để phân nhóm các sản phẩm sau đây: (2 điểm)

Chất dính dùng cho mục đích y tế; chất dính dùng cho văn phòng; chất dính dùng cho gia đình; băng dính không phải là loại dùng cho mục đích y tế, cho văn phòng hoặc cho gia đình; vải dính được gắn nhờ nhiệt; máy cấp băng dính; dụng cụ cấp băng dính dùng cho văn phòng; keo dính để bẫy côn trùng; chất kết dính để cố định tóc giả; chất dính dùng cho mỹ phẩm; chất dính dùng cho răng giả; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng để dán giấy tường; chất làm dính bụi.

2. Anh (Chị) hãy nêu các thiếu sót về hình thức của Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá sau đây (Phụ lục 1), kèm theo căn cứ pháp lý cụ thể? (1 điểm)

3. Bằng các lập luận, anh (chị) hãy đánh giá về khả năng phân biệt của các dấu hiệu sau đây với nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ (thuộc sở hữu của hai chủ thể khác nhau) được sử dụng cho cùng nhóm hàng hoá/dịch vụ: (2 điểm)

Dấu hiệu	Nhãn hiệu được bảo hộ (đối chứng)	Nhóm hàng hoá/dịch vụ
(i) "BEGER"	"BERGER"	Nhóm 2
(ii) "GEVAIR DANONE"		Nhóm 29
(iii)		Nhóm 6
(iv) "XEROXMATE"	"XEROX"	Nhóm 9

ĐỀ BÀI KIỂM TRA SỐ 5
MÔN: NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ
(Thời gian làm bài: 180 phút)

Câu 1 (Lý thuyết) (5 điểm)

Anh/Chị hãy so sánh nhãn hiệu hàng hoá và tên gọi xuất xứ hàng hoá theo các tiêu chí sau đây:

- Về điều kiện đối với đối tượng được bảo hộ: tiêu chuẩn bảo hộ; hàng hoá/dịch vụ.
- Về điều kiện đối với chủ thể được hưởng sự bảo hộ: quốc tịch; quyền nộp đơn; quyền ưu tiên; thủ tục xác lập quyền.

Câu 2 (Thực hành) (5 điểm)

1. Các dấu hiệu sau đây có khả năng không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá. Anh/Chị hãy giải thích vì sao (lý do chính):

- Chữ FAO (dùng cho sản phẩm gạo, chè, cà phê, ca cao)
- Số 6666 (dùng cho sản phẩm điện tử nghe, nhìn)
- Chữ JAPAN (dùng cho sản phẩm ô tô, xe máy)
- Hình điều thuốc lá (dùng cho sản phẩm thuốc lá)

2. Các dấu hiệu trong đơn đăng ký nhãn hiệu sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu tương ứng đang được bảo hộ dùng cho sản phẩm cùng loại. Anh/Chị hãy giải thích vì sao (lý do chính):

- | <i>Dấu hiệu trong đơn đăng ký</i> | | <i>Nhãn hiệu đang được bảo hộ</i> |
|-----------------------------------|----|-----------------------------------|
| a) PANASONIC SYSTEM | và | PANASONIC |
| b) PIERRECARDIN STYLE | và | PIERRE CARDIN MODE |
| c) LUX AROMA | và | LUX và Hình bánh xà phòng |

3. Các tên gọi sau đây không có khả năng được bảo hộ với danh nghĩa tên gọi xuất xứ hàng hoá. Anh/Chị hãy giải thích vì sao (lý do chính):

- a) “Hà Nội” dùng cho mặt hàng bia
- b) “Nhật Bản” dùng cho mặt hàng gạo

ĐÁP ÁN ĐỀ BÀI KIỂM TRA SỐ 5

MÔN: NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ - TÊN GỌI XUẤT XỨ HÀNG HOÁ

Câu 1 (Lý thuyết) (5 điểm)

So sánh nhãn hiệu hàng hoá và tên gọi xuất xứ hàng hoá:

1. Về đối tượng được bảo hộ:

- a) Tiêu chuẩn bảo hộ: Khác nhau giữa NHHH và TGXXHH (**0,25**)

- Nhãn hiệu hàng hoá:

+ Dấu hiệu có khả năng phân biệt hàng hoá, dịch vụ cùng loại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác nhau;

+ Nhãn hiệu có thể là từ ngữ, hình ảnh hoặc sự kết hợp các yếu tố đó được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc. **(0,25)**

- Tên gọi xuất xứ hàng hoá:

+ Là tên địa lý của nước, địa phương dùng để chỉ xuất xứ của mặt hàng từ nước, địa phương đó; và

+ những mặt hàng này phải có các tính chất, chất lượng đặc thù dựa trên các điều kiện địa lý độc đáo và ưu việt, bao gồm yếu tố tự nhiên, con người hoặc kết hợp cả hai yếu tố đó. **(0,25)**

b) Hàng hoá/dịch vụ: Khác nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

- Nhãn hiệu: hàng hoá và dịch vụ đều có thể mang nhãn hiệu

- Tên gọi xuất xứ hàng hoá: chỉ có hàng hoá mới được mang TGXXHH **(0,25)**

2. Về chủ thể được hưởng sự bảo hộ:

a) Quốc tịch: Giống nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

Chủ thể phải thuộc các trường hợp sau:

- tổ chức, cá nhân của Việt Nam; hoặc

- tổ chức, cá nhân của nước ngoài được hưởng sự bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia. **(0,25)**

b) Quyền nộp đơn: Khác nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

* Nhãn hiệu hàng hoá:

- Chủ thể hoạt động sản xuất hợp pháp có quyền nộp đơn NHHH dùng cho sản phẩm do mình sản xuất hoặc sẽ sản xuất.

- Chủ thể hoạt động dịch vụ hợp pháp có quyền nộp đơn nhãn hiệu dịch vụ dùng cho dịch vụ do mình tiến hành hoặc sẽ tiến hành.

- Chủ thể hoạt động thương mại hợp pháp có quyền nộp đơn NHHH cho sản phẩm do mình đưa ra thị trường nhưng do người khác sản xuất nếu người sản xuất không sử dụng nhãn hiệu hàng hoá NHHH đó cho sản phẩm tương ứng và không phản đối việc nộp đơn.

- Đối với nhãn hiệu tập thể, quyền nộp đơn thuộc về chủ thể đại diện cho tập thể những thành viên cùng tuân theo quy chế sử dụng NHHH tương ứng. **(0,25)**

- Quyền nộp đơn, kể cả đơn đã nộp, có thể được chuyển giao. **(0,25)**

* Tên gọi xuất xứ hàng hoá:

- Chủ thể sản xuất, kinh doanh sản phẩm có tính chất, chất lượng đặc thù tại nước, địa phương có tên địa lý đáp ứng các điều kiện bảo hộ có quyền nộp đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng TGXXHH cho sản phẩm của mình.

- Cá nhân, pháp nhân nước ngoài đang có quyền sử dụng hợp pháp TGXXHH đang được bảo hộ ở nước ngoài có quyền nộp đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng TGXXHH đó để sử dụng cho các sản phẩm của mình trên thị trường Việt Nam. **(0,25)**

- Quyền nộp đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng TGXXHH không được chuyển giao. **(0,25)**

- Quyền nộp đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng TGXXHH chỉ được thực hiện sau khi TGXXHH được đăng bạ. **(0,25)**

c) Quyền ưu tiên: Khác nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

- Đơn yêu cầu cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá: được áp dụng quy định về quyền ưu tiên; **(0,25)**

- Đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ tên gọi xuất xứ hàng hoá không áp dụng quy định về quyền ưu tiên, vì quyền nộp đơn phụ thuộc vào đặc thù chất lượng của sản phẩm và hoạt động sản xuất kinh doanh, chứ không phụ thuộc vào việc tạo ra TGXXHH hay đăng bạ TGXXHH. **(0,25)**

d) Thủ tục xác lập quyền: Giống nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

- Muốn được hưởng quyền, chủ thể phải nộp đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ **(0,25)** phù hợp với các quy định chủ yếu sau đây:

- Đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ phải được làm bằng tiếng Việt và phải đáp ứng các yêu cầu về hình thức và nội dung theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; **(0,25)**

- Đơn phải được nộp theo thể thức phù hợp với quy định sau đây:

+ Tổ chức, cá nhân VN, cá nhân nước ngoài thường trú tại VN, pháp nhân nước ngoài có đại diện hợp pháp tại VN, cá nhân hoặc pháp nhân nước ngoài có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại VN nộp đơn trực tiếp hoặc thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp mà mình uỷ quyền;

+ Cá nhân, pháp nhân nước ngoài không thuộc trường hợp trên nộp đơn thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp mà mình uỷ quyền. **(0,25)**

Câu 2 (Thực hành) (5 điểm)

1. Các dấu hiệu sau đây có khả năng không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá. Giải thích (lý do chính): *(1,5 điểm)*

- Chữ FAO (dùng cho sản phẩm gạo, chè, cà phê, ca cao):

FAO là tên viết tắt của Tổ chức Lương thực thế giới. Do đó chữ “FAO” sẽ không có khả năng được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá nếu không được cơ quan, người có thẩm quyền tương ứng cho phép (Điều 6.2.g) Nghị định số 63/CP ngày 24.10.2006 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 01/2001/NĐ-CP ngày 01.02.2001 của Chính phủ - Nghị định 63/CP). **(0,25)** Ngoài ra sản phẩm gạo, chè, cà phê, ca cao còn là các sản phẩm mà Tổ chức FAO hướng tới nên chữ “FAO” còn mang tính mô tả đối với các sản phẩm này (Điều 6.2.c) Nghị định 63/CP). **(0,25)**

- Số 6666 (dùng cho sản phẩm điện tử nghe, nhìn):

Số 6666 dùng cho sản phẩm điện tử nghe, nhìn có khả năng không được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá vì là tập hợp các chữ số không có khả năng phân biệt (Điều 6.2.a) Nghị định số 63/CP). **(0,25)**

- Chữ JAPAN (dùng cho sản phẩm ô tô, xe máy):

Chữ JAPAN dùng cho sản phẩm ô tô, xe máy có khả năng không được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá vì JAPAN là địa danh của một quốc gia, do đó nếu một doanh nghiệp Nhật Bản đăng ký chữ JAPAN làm nhãn hiệu thì dấu hiệu này sẽ mang tính mô tả sản phẩm (chỉ nơi sản xuất sản phẩm, chỉ chất lượng sản phẩm theo công nghệ Nhật Bản...) (Điều 6.2.c) Nghị định 63/CP) **(0,25)**; nếu doanh nghiệp không phải của Nhật Bản

đăng ký chữ JAPAN làm nhãn hiệu thì dấu hiệu này sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm (Điều 6.2.d Nghị định số 63/CP) **(0,25)**.

- Hình điều thuốc lá (dùng cho sản phẩm thuốc lá):

Hình điều thuốc lá dùng cho sản phẩm thuốc lá có khả năng không được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá vì đây là hình vẽ thông thường của sản phẩm (Điều 6.2.b) Nghị định số 63/CP). **(0,25)**

2. Các dấu hiệu trong đơn đăng ký sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu tương ứng đang được bảo hộ dùng cho sản phẩm cùng loại. Giải thích (lý do chính): *(2,5 điểm)*

a) PANASONIC SYSTEM và PANASONIC

Dấu hiệu trong đơn đăng ký PANASONIC SYSTEM gồm có hai thành phần: thành phần PANASONIC là thành phần có khả năng phân biệt của dấu hiệu **(0,25)**, còn thành phần SYSTEM (dịch sang tiếng Việt nghĩa là “Hệ thống”) là từ thông dụng, không có khả năng phân biệt **(0,25)**. Thành phần phân biệt của dấu hiệu trùng với nhãn hiệu đang được bảo hộ và được dùng cho sản phẩm cùng loại, do đó dấu hiệu bị coi là tương tự tới mức gây nhầm lẫn (không có khả năng phân biệt) với nhãn hiệu đang được bảo hộ và khiến cho người tiêu dùng hiểu lầm rằng dấu hiệu và nhãn hiệu đang được bảo hộ thuộc cùng một nhà sản xuất (Điều 6.1.b) Nghị định 63/CP). **(0,25)**

b) PIERRECARDIN STYLE và PIERRE CARDIN MODE

Dấu hiệu trong đơn đăng ký và nhãn hiệu đang được bảo hộ gồm có hai thành phần chính: thành phần PIERRECARDIN và PIERRE CARDIN là thành phần có khả năng phân biệt **(0,25)**, còn thành phần STYLE và MODE (dịch sang tiếng Việt nghĩa là “kiểu, phong cách” và “mẫu, mốt”) là từ thông dụng, mang tính mô tả về phong cách, kiểu mẫu của sản phẩm, do đó không có khả năng phân biệt **(0,25)**. Thành phần phân biệt PIERRECARDIN của dấu hiệu hầu như trùng với thành phần phân biệt PIERRE CARDIN của nhãn hiệu đang được bảo hộ (trùng về ký tự, âm tiết, ấn tượng thị giác, chỉ khác ở cách viết liền và viết tách rời- **(0,25)**) và được dùng cho sản phẩm cùng loại, do đó dấu hiệu bị coi là tương tự tới mức gây nhầm lẫn (không có khả năng phân biệt) với nhãn hiệu đang được bảo hộ và khiến cho người tiêu dùng hiểu lầm rằng dấu hiệu và nhãn hiệu đang được bảo hộ thuộc cùng một nhà sản xuất (Điều 6.1.b) Nghị định 63/CP). **(0,25)**

c) LUX AROMA và LUX và Hình bánh xà phòng

Dấu hiệu trong đơn đăng ký và nhãn hiệu đang được bảo hộ gồm có hai thành phần chính: thành phần LUX là thành phần có khả năng phân biệt **(0,25)**, còn thành phần Hình bánh xà phòng là hình ảnh thông thường của sản phẩm và AROMA (dịch sang tiếng Việt nghĩa là “hương thơm”) mang tính mô tả đặc tính sản phẩm, do đó đều không có khả năng phân biệt **(0,25)**. Thành phần phân biệt LUX của dấu hiệu trùng với thành phần phân biệt LUX của nhãn hiệu đang được bảo hộ và được dùng cho sản phẩm cùng loại, do đó dấu hiệu bị coi là tương tự tới mức gây nhầm lẫn (không có khả năng phân biệt) với nhãn hiệu đang được bảo hộ và khiến cho người tiêu dùng hiểu lầm rằng dấu hiệu và nhãn hiệu đang được bảo hộ thuộc cùng một nhà sản xuất (Điều 6.1.b) Nghị định 63/CP). **(0,25)**

3. Các tên gọi sau đây không có khả năng được bảo hộ với danh nghĩa tên gọi xuất xứ hàng hoá. Giải thích vì sao (lý do chính): *(1 điểm)*

a) “Hà Nội” dùng cho mặt hàng bia:

Mặc dù “Hà Nội” là tên địa lý của một địa phương (0,25) nhưng các yếu tố địa lý như khí hậu, nguồn nước, con người... của địa phương này không quyết định chất lượng đặc thù của mặt hàng bia được sản xuất tại Hà Nội (0,25).

b) “Nhật Bản” dùng cho mặt hàng gạo:

Mặc dù “Nhật Bản” là tên địa lý của một quốc gia (0,25) nhưng các yếu tố địa lý như khí hậu, thổ nhưỡng, con người... của quốc gia này không quyết định chất lượng đặc thù của mặt hàng gạo được sản xuất tại Nhật Bản (0,25).

ĐỀ BÀI KIỂM TRA SỐ 7
MÔN: NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ

(Thời gian làm bài: 180 phút)

Câu 1 (Lý thuyết) (5 điểm)

Anh/Chị hãy so sánh các điều kiện sau đây đối với đối tượng được bảo hộ và chủ thể được hưởng sự bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hoá và tên gọi xuất xứ hàng hoá: quốc tịch, quyền nộp đơn, quyền ưu tiên, thủ tục xác lập quyền, tiêu chuẩn bảo hộ, hàng hoá/dịch vụ.

Câu 2 (Thực hành) (5 điểm)

1. Các dấu hiệu sau đây có khả năng không được bảo hộ dưới danh nghĩa là nhãn hiệu hàng hoá. Anh/Chị hãy giải thích vì sao (lý do chính):

- Chữ FAO (dùng cho sản phẩm gạo, chè, cà phê, ca cao)
- Số 777 (dùng cho sản phẩm điện tử nghe, nhìn)
- Chữ JAPAN (dùng cho sản phẩm ô tô, xe máy)
- Hình điều thuốc lá (dùng cho sản phẩm thuốc lá)

2. Các dấu hiệu yêu cầu đăng ký sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu tương ứng được bảo hộ dùng cho sản phẩm cùng loại. Anh/Chị hãy giải thích vì sao (lý do chính):

<i>Dấu hiệu yêu cầu đăng ký</i>		<i>Nhãn hiệu được bảo hộ</i>
a) PANASONIC SYSTEM	và	PANASONIC
b) PIERRECARDIN STYLE	và	PIERRE CARDIN MODE
c) LUX AROMA	và	LUX và Hình bánh xà phòng

3. Các tên gọi sau đây không có khả năng được bảo hộ dưới danh nghĩa Tên gọi xuất xứ hàng hoá. Anh/Chị hãy giải thích vì sao (lý do chính):

- a) “Hà Nội” dùng cho mặt hàng bia
- b) “Nhật Bản” dùng cho mặt hàng gạo.

ĐÁP ÁN ĐỀ BÀI KIỂM TRA SỐ 7
MÔN: NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ - TÊN GỌI XUẤT XỨ HÀNG HOÁ

Câu 1 (Lý thuyết) (5 điểm)

So sánh các điều kiện sau đây đối với đối tượng được bảo hộ và chủ thể được hưởng sự bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hoá và tên gọi xuất xứ hàng hoá: quốc tịch, quyền nộp đơn, quyền ưu tiên, thủ tục xác lập quyền, tiêu chuẩn bảo hộ, hàng hoá/dịch vụ:

1. Về chủ thể được hưởng sự bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp:

e) Quốc tịch: Giống nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

Chủ thể phải thuộc các trường hợp sau:

- tổ chức, cá nhân của Việt Nam; hoặc
- tổ chức, cá nhân của nước ngoài được hưởng sự bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia. **(0,25)**

f) Quyền nộp đơn: Khác nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

* Nhãn hiệu hàng hoá:

- Chủ thể hoạt động sản xuất hợp pháp có quyền nộp đơn NHHH dùng cho sản phẩm do mình sản xuất hoặc sẽ sản xuất.

- Chủ thể hoạt động dịch vụ hợp pháp có quyền nộp đơn nhãn hiệu dịch vụ dùng cho dịch vụ do mình tiến hành hoặc sẽ tiến hành.

- Chủ thể hoạt động thương mại hợp pháp có quyền nộp đơn NHHH cho sản phẩm do mình đưa ra thị trường nhưng do người khác sản xuất nếu người sản xuất không sử dụng nhãn hiệu hàng hoá NHHH đó cho sản phẩm tương ứng và không phản đối việc nộp đơn.

- Đối với nhãn hiệu tập thể, quyền nộp đơn thuộc về chủ thể đại diện cho tập thể những thành viên cùng tuân theo quy chế sử dụng NHHH tương ứng. **(0,25)**

- Quyền nộp đơn, kể cả đơn đã nộp, có thể được chuyển giao. **(0,25)**

* Tên gọi xuất xứ hàng hoá:

- Chủ thể sản xuất, kinh doanh sản phẩm có tính chất, chất lượng đặc thù tại nước, địa phương có tên địa lý đáp ứng các điều kiện bảo hộ có quyền nộp đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng TGXXHH cho sản phẩm của mình.

- Cá nhân, pháp nhân nước ngoài đang có quyền sử dụng hợp pháp TGXXHH đang được bảo hộ ở nước ngoài có quyền nộp đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng TGXXHH đó để sử dụng cho các sản phẩm của mình trên thị trường Việt Nam. **(0,25)**

- Quyền nộp đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng TGXXHH không được chuyển giao. **(0,25)**

- Quyền nộp đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng TGXXHH chỉ được thực hiện sau khi TGXXHH được đăng bạ. **(0,25)**

g) Quyền ưu tiên: Khác nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

- Đơn yêu cầu cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá: được áp dụng quy định về quyền ưu tiên; **(0,25)**

- Đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ tên gọi xuất xứ hàng hoá không áp dụng quy định về quyền ưu tiên, vì quyền nộp đơn phụ thuộc vào đặc thù chất lượng của sản phẩm và hoạt động sản xuất kinh doanh, chứ không phụ thuộc vào việc tạo ra TGXXHH hay đăng bạ TGXXHH. **(0,25)**

h) Thủ tục xác lập quyền: Giống nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

- Muốn được hưởng quyền, chủ thể phải nộp đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ **(0,25)** phù hợp với các quy định chủ yếu sau đây:

+ Đơn yêu cầu cấp Văn bằng bảo hộ phải được làm bằng tiếng Việt và phải đáp ứng các yêu cầu về hình thức và nội dung theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; **(0,25)**

+ Đơn phải được nộp theo thể thức phù hợp với quy định sau đây:

+ Tổ chức, cá nhân VN, cá nhân nước ngoài thường trú tại VN, pháp nhân nước ngoài có đại diện hợp pháp tại VN, cá nhân hoặc pháp nhân nước ngoài có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại VN nộp đơn trực tiếp hoặc thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp mà mình uỷ quyền;

+ Cá nhân, pháp nhân nước ngoài không thuộc trường hợp trên nộp đơn thông qua tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp mà mình uỷ quyền. **(0,25)**

2. Về đối tượng được bảo hộ:

c) Tiêu chuẩn bảo hộ: Khác nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

- Nhân hiệu hàng hoá:

+ Dấu hiệu có khả năng phân biệt hàng hoá, dịch vụ cùng loại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh khác nhau;

+ Nhân hiệu có thể là từ ngữ, hình ảnh hoặc sự kết hợp các yếu tố đó được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc. **(0,25)**

- Tên gọi xuất xứ hàng hoá:

+ Là tên địa lý của nước, địa phương dùng để chỉ xuất xứ của mặt hàng từ nước, địa phương đó; và

+ những mặt hàng này phải có các tính chất, chất lượng đặc thù dựa trên các điều kiện địa lý độc đáo và ưu việt, bao gồm yếu tố tự nhiên, con người hoặc kết hợp cả hai yếu tố đó. **(0,25)**

d) Hàng hoá/dịch vụ: Khác nhau giữa NHHH và TGXXHH **(0,25)**

- Nhân hiệu: hàng hoá và dịch vụ đều có thể mang nhãn hiệu

- Tên gọi xuất xứ hàng hoá: chỉ có hàng hoá mới được mang TGXXHH **(0,25)**

Câu 2 (Thực hành) (5 điểm)

1. Các dấu hiệu sau đây có khả năng không được bảo hộ dưới danh nghĩa là nhãn hiệu hàng hoá. Giải thích (lý do chính): **(1,5 điểm)**

- Chữ FAO (dùng cho sản phẩm gạo, chè, cà phê, ca cao):

FAO là tên viết tắt của Tổ chức Lương thực thế giới. Do đó chữ “FAO” sẽ không có khả năng được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá nếu không được cơ quan, người có thẩm quyền tương ứng cho phép (Điều 6.2.g) Nghị định số 63/CP ngày 24.10.2006 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 01/2001/NĐ-CP ngày 01.02.2001 của Chính phủ - Nghị định 63/CP). **(0,25)** Ngoài ra

sản phẩm gạo, chè, cà phê, ca cao còn là các sản phẩm mà Tổ chức FAO hướng tới nên chữ “FAO” còn mang tính mô tả đối với các sản phẩm này (Điều 6.2.c) Nghị định 63/CP). **(0,25)**

- Số 777 (dùng cho sản phẩm điện tử nghe, nhìn):

Số 777 dùng cho sản phẩm điện tử nghe, nhìn có khả năng không được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá vì là tập hợp các chữ số không có khả năng phân biệt (Điều 6.2.a) Nghị định số 63/CP). **(0,25)**

- Chữ JAPAN (dùng cho sản phẩm ô tô, xe máy):

Chữ JAPAN dùng cho sản phẩm ô tô, xe máy có khả năng không được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá vì JAPAN là địa danh của một quốc gia, do đó nếu một doanh nghiệp Nhật Bản đăng ký chữ JAPAN làm nhãn hiệu thì dấu hiệu này sẽ mang tính mô tả sản phẩm (chỉ nơi sản xuất sản phẩm, chỉ chất lượng sản phẩm theo công nghệ Nhật Bản...) (Điều 6.2.c) Nghị định 63/CP) **(0,25)**; nếu doanh nghiệp không phải của Nhật Bản đăng ký chữ JAPAN làm nhãn hiệu thì dấu hiệu này sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm (Điều 6.2.d) Nghị định số 63/CP) **(0,25)**.

- Hình điều thuốc lá (dùng cho sản phẩm thuốc lá):

Hình điều thuốc lá dùng cho sản phẩm thuốc lá có khả năng không được bảo hộ dưới danh nghĩa nhãn hiệu hàng hoá vì đây là hình vẽ thông thường của sản phẩm (Điều 6.2.b) Nghị định số 63/CP). **(0,25)**

2. Các dấu hiệu yêu cầu đăng ký sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu tương ứng được bảo hộ dùng cho sản phẩm cùng loại. Giải thích (lý do chính): *(2,5 điểm)*

a) PANASONIC SYSTEM và PANASONIC

Dấu hiệu yêu cầu đăng ký PANASONIC SYSTEM gồm có hai thành phần: thành phần PANASONIC là thành phần có khả năng phân biệt của dấu hiệu **(0,25)**, còn thành phần SYSTEM (dịch sang tiếng Việt nghĩa là “Hệ thống”) là từ thông dụng, không có khả năng phân biệt **(0,25)**. Thành phần phân biệt của dấu hiệu trùng với nhãn hiệu được bảo hộ và được dùng cho sản phẩm cùng loại, do đó dấu hiệu bị coi là tương tự tới mức gây nhầm lẫn (không có khả năng phân biệt) với nhãn hiệu được bảo hộ và khiến cho người tiêu dùng hiểu lầm rằng dấu hiệu và nhãn hiệu được bảo hộ thuộc cùng một nhà sản xuất (Điều 6.1.b) Nghị định 63/CP). **(0,25)**

b) PIERRECARDIN STYLE và PIERRE CARDIN MODE

Dấu hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu được đăng ký gồm có hai thành phần chính: thành phần PIERRECARDIN và PIERRE CARDIN là thành phần có khả năng phân biệt **(0,25)**, còn thành phần STYLE và MODE (dịch sang tiếng Việt nghĩa là “kiểu, phong cách” và “mẫu, mốt”) là từ thông dụng, mang tính mô tả về phong cách, kiểu mẫu của sản phẩm, do đó không có khả năng phân biệt **(0,25)**. Thành phần phân biệt PIERRECARDIN của dấu hiệu hầu như trùng với thành phần phân biệt PIERRE CARDIN của nhãn hiệu được bảo hộ (trùng về ký tự, âm tiết, ấn tượng thị giác, chỉ khác ở cách viết liền và viết tách rời- **(0,25)**) và được dùng cho sản phẩm cùng loại, do đó dấu hiệu bị coi là tương tự tới mức gây nhầm lẫn (không có khả năng phân biệt) với nhãn hiệu được bảo hộ và khiến cho người tiêu dùng hiểu lầm rằng dấu hiệu và nhãn hiệu được bảo hộ thuộc cùng một nhà sản xuất (Điều 6.1.b) Nghị định 63/CP). **(0,25)**

c) LUX AROMA và LUX và Hình bánh xà phòng

Dấu hiệu yêu cầu đăng ký và nhãn hiệu được đăng ký gồm có hai thành phần chính: thành phần LUX là thành phần có khả năng phân biệt **(0,25)**, còn thành phần Hình bánh xà phòng là hình ảnh thông thường của sản phẩm và AROMA (dịch sang tiếng Việt nghĩa là “hương thơm”) mang tính mô tả đặc tính sản phẩm, do đó đều không có khả năng phân biệt **(0,25)**. Thành phần phân biệt LUX của dấu hiệu trùng với thành phần phân biệt LUX của nhãn hiệu được bảo hộ và được dùng cho sản phẩm cùng loại, do đó dấu hiệu bị coi là tương tự tới mức gây nhầm lẫn (không có khả năng phân biệt) với nhãn hiệu được bảo hộ và khiến cho người tiêu dùng hiểu lầm rằng dấu hiệu và nhãn hiệu được bảo hộ thuộc cùng một nhà sản xuất (Điều 6.1.b) Nghị định 63/CP). **(0,25)**

3. Các tên gọi sau đây không có khả năng được bảo hộ dưới danh nghĩa Tên gọi xuất xứ hàng hoá. Giải thích vì sao (lý do chính): *(1 điểm)*

a) “Hà Nội” dùng cho mặt hàng bia:

Mặc dù “Hà Nội” là tên địa lý của một địa phương **(0,25)** nhưng các yếu tố địa lý như khí hậu, nguồn nước, con người... của địa phương này không quyết định chất lượng đặc thù của mặt hàng bia được sản xuất tại Hà Nội **(0,25)**.

b) “Nhật Bản” dùng cho mặt hàng gạo:

Mặc dù “Nhật Bản” là tên địa lý của một quốc gia **(0,25)** nhưng các yếu tố địa lý như khí hậu, thổ nhưỡng, con người... của quốc gia này không quyết định chất lượng đặc thù của mặt hàng gạo được sản xuất tại Nhật Bản **(0,25)**.